

Bản án số:13/2020/HSST

Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Khiêng Sóc

2. Ông Hồ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Bà: Néang Ly - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST, ngày 22 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Văn Kim Tr (tên gọi khác: Trong), sinh năm 1995 tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; số CMND: 352259631; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị G; Chị em có 05 người bị cáo là người thứ 3; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-3-2020 đến ngày 1-6-2020 bị bắt tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trịnh Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Văn D, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Lý Hoàng T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Nguyễn Văn Th (Mèo), sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 12-01-2020 Lê Văn Kim Tr chạy chiếc xuồng máy (võ lãi) đến khu vực tuyến kênh Dang Dở thuộc ấp Tô An, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn thì phát hiện chiếc xuồng máy của ông Trịnh Văn T đang neo đậu cặp bờ kênh, trên xuồng có gắn máy xăng hiệu Honda GX 200 không ai trông giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Tr đến gần và dùng khóa số 13 tháo ốc cố định rồi lấy máy xăng. Khi Tr khởi động máy chạy thì bị phát hiện, T cùng Lý Hoàng T đuổi theo 01 đoạn khoảng 01km thì mất dấu, T thông tin cho Nguyễn Văn Th biết. Khi đến đoạn Kênh 5 thuộc ấp Tân Lợi, xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, Thước chặn bắt được Tr cùng tang vật, trình báo công an xã và Tr đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 5-3-2020 Cơ quan điều tra khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 01-6-2020 Tr bị bắt tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị hại ông Trịnh Văn T khai: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 12-01-2020 ông cùng Lý Hoàng Tung chạy chiếc võ lãi gắn máy xăng của ông hiệu Honda Gx200 từ kênh Ninh Phước vào kênh Dang Dở thuộc ấp Tô An, xã Cô Tô, sau đó ông đậu cặp bờ kênh Dang Dở, ông cùng ông T đi xịt lúa cách chỗ đậu võ lãi khoảng 10m, do bình hết thuốc nên ông dừng lại và cho thuốc vào bình, cùng lúc đó ông nghe có tiếng động chỗ võ lãi ông đậu nên ông kêu ông Tung xuống xem, ông T phát hiện có một người thanh niên lạ mặt khởi động chiếc võ lãi của ông chạy và ông T la lên “ Anh T ơi, nó lấy máy của mình rồi”, ông nghe vậy liền chạy lại thấy người thanh niên lấy máy trên võ lãi của ông chạy mất, ông cùng ông Tung đuổi theo khoảng 500m, không thấy nữa, sau đó ông điện thoại cho cậu ông tên Nguyễn Văn Th nói lại tình hình và nhờ ông Th giúp. Khoảng 30 phút sau ông Th điện lại nói bắt được người thanh niên trộm máy xăng của ông, sau đó ông đến công an làm việc. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D khai: Lê Văn Kim Tr là con ruột của tôi, tài sản chiếc võ lãi mà Tr sử dụng để đi lấy trộm là của ông, ông mua khoảng năm 2018, ông hiện đi làm thuê ở Bình Dương, Tr có hỏi mượn ông để đi chài cá, sự việc xảy ra ông không biết. Nay ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác.

Người làm chứng ông Lý Hoàng T khai: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 12-01-2020 ông cùng ông Tú điều khiển võ lãi đến khu vực ruộng thuộc ấp Tô An, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, sau đó ông cùng ông Tú đi xịt lúa, một lúc xe nghe có tiếng động từ chiếc võ lãi, ông kiểm tra thì phát hiện có một chiếc võ lãi cùng một người thanh niên đang đậu gần võ lãi của ông, ông thấy người thanh niên này gỡ máy xăng từ võ lãi của ông và ông Tú để sang chiếc võ lãi của họ, ông la lên, người thanh niên bỏ chạy, ông có đuổi theo nhưng không thấy, sau đó người thanh niên lấy trộm bị bắt cùng tài sản ông Tú.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th khai: Khoảng 11 giờ ngày 12-1-2020 khi ông đang ở nhà thì thấy cuộc gọi của Tú (cháu) nói “Nó tháo máy của con rồi, nó đang chạy về hướng kênh mương 5 (Ninh phước), nó chạy máy màu cam, trong võ lãi có lưới”, sau đó ông chạy xe đuổi theo đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày đến cầu mương cau ông gặp một người thanh niên chạy võ lãi máy màu cam, ông nghĩ đây là đối tượng lấy trộm tài sản của T, ông đuổi theo và hô to “mày trộm máy xăng của người ta phải không”, người thanh niên này dừng lại và xin tha và nhờ tôi trả máy xăng lại cho chủ, sau đó ông báo công an và báo cho T biết.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn Kim Tr đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05-2-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận: 01 máy xăng chạy võ lãi, nhãn hiệu Honda GX 200 màu đỏ, bình xăng màu trắng, nắp bô e màu trắng đen, trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Bản cáo trạng số 08/VKS – HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Lê Văn Kim Tr về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn Kim Tr từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

Do bị hại Trịnh Văn T không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu 01 chìa khóa số 13, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần Jean dài, 01 nón bo đề tiêu hủy do tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét đây là tài sản không có giá trị và là công cụ phương tiện phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ ngày 12-01-2020, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy xăng của ông Trịnh Văn T, trị giá 3.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, cũng như bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 05-2-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 12-01-2020 bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy xăng của ông Trịnh Văn T, trị giá 3.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Kim Tr đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Lê Văn Kim Tr đã lợi dụng sự sơ hở những người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Lê Văn Kim Tr là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự. Sau khi lấy trộm tài sản bị phát hiện, bị hại đã truy hô nhưng bị cáo đã bỏ chạy, bị hại đã đuổi theo một đoạn khoảng 01km nhưng vẫn không bắt được bị cáo. Từ đó có thể thấy được hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại xảy ra không lớn được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Trịnh Văn T đã nhận lại tài sản bị mất, ông Tú không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy xăng chạy võ lãi, nhãn hiệu Honda GX 200; 01 võ lãi Composite dài 5m; 01 máy xăng Trung Quốc hiệu HINOTA; 01 dàn sắt xi, chân vịt loại 26cm; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 150Ampe; 01 chìa khóa số 13; 01 áo sơ mi dài tay; 01 quần Jean dài; 01 nón bo.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định được chủ sở hữu và trả lại tài sản gồm 01 máy xăng chạy võ lãi, nhãn hiệu Honda GX 200; 01 võ lãi Composite dài 5m; 01 máy xăng Trung Quốc hiệu HINOTA; 01 dàn sắt xi, chân vịt loại 26cm; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 150Ampe là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần Jean dài, 01 nón bo, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xét thấy đây là tài sản không có giá trị, còn đối với 01 chìa khóa số 13 đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Kim Tr (tên gọi khác: Trong) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Kim Tr (tên gọi khác: Trong) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 01-6-2020 (ngày một tháng sáu năm hai không hai mươi).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu 01 chìa khóa số 13, 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần Jean dài, 01 nón bo để tiêu hủy.

(Toàn bộ tang vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-5-2020).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Bị cáo Lê Văn Kim Tr (tên gọi khác: Trong) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Dương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- DS;
- Lưu HS

Đào Nữ Ngọc Lan

